TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ	*Đoan Hùng, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/ 2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T - Sinh năm 1981

Trú tại: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1980

Trú tại: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi cháu Bùi Thị Hằng N - Sinh ngày 26/12/2000. Anh H trực tiếp nuôi cháu Bùi Thanh B – Sinh ngày 05/01/2005 .Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu B cùng anh H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 8/2018. Chị T, anh H có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002828 ngày 04/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn(đã ký)